

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 07 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lộc Thị Đ** – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản San, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 0381950111xx, cấp ngày 14/3/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Vi Văn B** – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 0380880328xx, cấp ngày 04/02/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lộc Thị Đ, sinh năm 1995 và anh Vi Văn B, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lộc Thị Đ và anh Vi Văn B thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2015 ngày 11/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Vi Văn B và chị Lộc Thị Đ hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là: Vi Tuấn K, sinh ngày 21/12/2013 và cháu Vi Thị Thanh U, sinh ngày 01/9/2016, hiện tại các cháu đều đang ở với bố, các cháu đang phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Vi Tuấn K có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Vi Thị Thanh U chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Vi Thị Đ và anh Vi Văn B tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, đó là: Giao cháu Vi Tuấn K, sinh ngày 21/12/2013 cho anh Vi Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Vi Thị Thanh U, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Lộc Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Vi Văn B và chị Lộc Thị Đ đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Lộc Thị Đ và anh Vi Văn B đều có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lộc Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Lộc Thị Đ nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013877 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lộc Thị Đ được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Vi Văn B không phải nộp án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**